TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-PT
Ngày 21-02-2023
V/v tranh chấp thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Thẩm phán: Ông Lưu Văn Tỉnh

Bà Bùi Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp thừa kế tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 102/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2022, Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 817/TB-TA ngày 29 tháng 12 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 06/TB-TA ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. NG đơn: Bà Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Thôn Đông, xã Thủy Triều, huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của NG đơn: Ông Nguyễn Văn TH và ông Đinh Hữu CH – Luật sư Công ty TNHH MTV Bạch Đằng Giang thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thị HI; cùng nơi cư trú tại: Thôn Tây, xã Thủy Triều, huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị V; nơi cư trú: Thôn Đông, xã Thủy Triều, huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa nhưng từ phần tranh tụng xin xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị C; nơi cư trú: Thôn Tây, xã Thủy Triều, huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị NG; nơi cư trú: Thôn 6, xã Ngũ Lão, huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị LI; nơi cư trú: Số 506/15/25C, đường 3/2, phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị LI là bà Nguyễn Thị C (Theo Giấy ủy quyền ngày 19/12/2022); có mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo:

- Ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thị HI - bị đơn;

- Bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị NG và bà Nguyễn Thị LI – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

5. Viện Kiểm sát kháng nghị: Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nội dung kháng cáo, kháng nghị:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, NG đơn trình bày:

Cụ Nguyễn Hữu Quang, chết năm 2005 và cụ Lê Thị Thoảng, chết năm 2018 sinh được 5 người con chung là các bà Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị NG, bà Nguyễn Thị T và em út là Nguyễn Thị LI. Hai cụ nhận nuôi ông Nguyễn Hữu TI từ nhỏ.

Trong quá trình chung sống, hai cụ có tạo dựng được khối tài sản chung là diện tích đất ở khoảng 600m^2 thuộc thửa đất số 489, tờ bản đồ số 01 địa chỉ tại xóm Giữa (nay là thôn Tây), Kinh Triều, xã Thủy Triều, huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng.

Khoảng năm 1983, hai cụ bán cho bà Nguyễn Thị V diện tích đất 196m^2, tiếp đó bán cho bà Nguyễn Thị C diện tích 169m^2. Năm 2005, cụ Quang chết, cụ Thoảng và vợ chồng ông TI tiếp tục sử dụng trên diện tích đất này. Năm 2007, cụ Thoảng được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với diện tích đất còn lại là 302,5m^2 thuộc thửa đất số 489A, tờ bản đồ số 01.

Năm 2008, cụ Thoảng bán cho bà Nguyễn Thị LI 103,5m^2, đến nay diện tích đất này bà LI đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn V. Năm 2018, cụ Thoảng

chết, một phần diện tích đất khoảng 100m^2 trên đất có 01 ngôi nhà cấp bốn do hai cụ xây dựng để làm nơi thờ cúng; phần còn lại khoảng 100m^2 do ông Nguyễn Hữu TI và vợ bà Nguyễn Thị HI đang quản lý, sử dụng.

Yêu cầu khởi kiện của NG đơn:

- Phân chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hữu Quang và cụ Lê Thị Thoảng đối với diện tích đất 100m^2 tại thửa đất số 489A, tờ bản đồ số 01 (địa chỉ thửa đất tại xóm Giữa nay là thôn Tây, xã Thủy Triều, huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng) hiện ông TI và bà HI đang sử dụng cho những người thuộc hàng thừa kế theo quy định của pháp luật.

- Đối với diện tích đất tại vị trí có căn nhà cấp bốn của hai cụ để lại đề nghị Tòa án giao cho bà được quản lý, sử dụng. Bà T nhận trách nhiệm thanh toán giá trị được hưởng thừa kế cho các anh, chị em trong hàng thừa kế theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền bồi thường về đất, tài sản trên đất theo Phương án bồi thường, hỗ trợ số 93/PA-TCT ban hành kèm theo Quyết định số 8493/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND huyện Thủy NG về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bà T đề nghị Tòa án xem xét phân chia cho các hàng thừa kế mỗi người được hưởng theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của NG đơn trình bày thống nhất với lời trình bày của NG đơn và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của NG đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn trình bày:

Ông là con nuôi được cụ Quang, cụ Thoảng nhận nuôi từ khi còn nhỏ. Ông sống chung cùng bố mẹ cho đến khi trưởng thành; năm 1997, ông kết hôn với bà Nguyễn Thị HI, vợ chồng ông cùng hai cụ sinh sống trên thửa đất từ đó đến nay. Cụ Quang, cụ Thoảng có diện tích đất tại thửa đất số 489A, tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất tại xóm Giữa nay là thôn Tây, xã Thủy Triều, huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng như NG đơn trình bày là đúng, hiện nay vợ chồng ông đang sử dụng một phần, liền kề với phần đất trước đây bố mẹ đã bán cho bà Nguyễn Thị C; một phần ở giữa, vào khoảng năm 2008 khi mẹ ông còn sống khỏe mạnh thì có bán cho chị gái út Nguyễn Thị LI (nay bà LI đã bán cho ông Nguyễn Văn V) phần còn lại cụ Quang, cụ Thoảng sử dụng. Năm 2005, cụ Quang chết thì cụ Thoảng vẫn ăn ở trên thửa đất; đến năm 2018, cụ Thoảng chết thì ngôi nhà của hai cụ trước đây các chị em vẫn để làm nơi thờ cúng. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, ông TI có quan điểm: Không đồng ý phân chia với lý do diện tích đất hiện nay vợ chồng ông đang sử dụng đã được cụ Quang, cụ Thoảng cho vợ chồng từ khi còn sống cụ, thể ngày 04/01/2002 hai cụ đã lập Biên bản di chúc thừa kế viết tay có chữ ký, chữ viết của các chị trong gia đình, năm 2005 sau khi cụ Quang chết, ngày 20/6/2006 do không hiểu biết pháp luật nên gia đình mới xin xác nhận của trường thôn ông Nguyễn Hữu Trường. Tiếp đó, khi cụ Thoảng còn sống khỏe mạnh ngày 26/6/2011 đã lập Di chúc có chứng

thực của UBND xã Thủy Triều cho vợ chồng ông được thừa kế phần diện tích đất hiện nay, vợ chồng ông đang sử dụng và đã xây dựng nhà ăn ở ổn định từ năm 1999 đến nay. Nay vợ chồng ông TI, bà HI không đồng ý chia phần đất còn lại mà để NG phần đất là nơi sử dụng chung và thờ cúng bố mẹ. Đề nghị Tòa án xác định phần diện tích đất hiện nay vợ chồng ông đang sử dụng là phần đất đã được bố mẹ chia cho vợ chồng ông và trên cơ sở đó cho vợ chồng ông được hưởng tiền bồi thường, hỗ trợ thu hồi diện tích 30m^2 đất, hỗ trợ công trình vật kiến trúc trên phần đất mà vợ chồng ông đang sử dụng từ năm 1999 đến nay; đối với phần diện tích đất khi còn sống cụ Quang, cụ Thoảng sử dụng đã được nhà nước thu hồi, bồi thường diện tích đất 24,5m^2 công trình kiến trúc trên đất yêu cầu chia đều cho 06 chị em trong đó có phần vợ chồng ông được hưởng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết sơ thẩm thống nhất quan điểm:

Thống nhất với nội dung trình bày của NG đơn là bà Nguyễn Thị T.

Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy NG đã căn cứ khoản 1 Điều 146, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, 119, 206, 500, 501 và 502 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NG đơn về việc phân chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hữu Quang và cụ Lê Thị Thoảng thuộc thửa đất số 489A, tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất tại thôn Kinh Triều (nay là thôn Tây), xã Thủy Triều, huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng được UBND huyện Thủy NG cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 641998, số vào sổ Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H/00965, cấp ngày 30/10/2007, đứng tên chủ sử dụng là hộ bà Lê Thị Thoảng tổng diện tích đất đo thực tế là 197m^2.

- Chia cho bà Nguyễn Thị T được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt diện tích đất là 65,4m^2 cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với thửa đất có các mốc giới từ mốc 1,2,3,4,5,6 đến mốc 1 (có sơ đồ kèm theo). Bà Nguyễn Thị T phải thanh toán trả giá trị tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị NG, Nguyễn Thị LI mỗi bà là 535.800.000 đồng.

- Công nhận nội dung bản di chúc ngày 26/11/2011 chia cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thị HI được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt diện tích đất là 76,2m^2 cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với thửa đất có các mốc giới từ mốc 7,8,9,10,11,12 đến mốc 7 (có sơ đồ kèm theo) và được nhận số tiền là: 648.914.108 đồng tại Quyết định thu hồi đất số 8399/QĐ-UBND và Phương án bồi

thường, hỗ trợ số 93/PA-TCT, ngày 08/11/2021 của UBND huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng.

- Chia cho bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị LI, bà Nguyễn Thị NG mỗi bà được nhận số tiền là: 83.348.140 đồng tại Quyết định thu hồi đất số 8397/QĐ-UBND và Phương án bồi thường, hỗ trợ số 91/PA-TCT, ngày 08/11/2021 của UBND huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng.

- Bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị NG, bà Nguyễn Thị LI phải có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân xã Thủy Triều và UBND huyện Thủy NG để nhận khoản tiền tại Quyết định thu hồi đất số 8397/QĐ-UBND và Phương án bồi thường, hỗ trợ số 91/PA-TCT, ngày 08/11/2021 của UBND huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng. Ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thị HI tại Quyết định thu hồi đất số 8399/QĐ-UBND và Phương án bồi thường, hỗ trợ số 93/PA-TCT, ngày 08/11/2021 của UBND huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng.

- Bà Nguyễn Thị T và vợ chồng ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thị HI phải có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã được phân chia theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Nội dung kháng cáo:

- Kháng cáo của bị đơn: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phân chia di sản thừa kế của cụ Quang và cụ Thoảng là diện tích đất 65,4m^2 cùng tài sản gắn liền với đất và số tiền bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho 06 đồng thừa kế gồm các bà T, V, C, NG, LI và ông. Bị đơn đề nghị giao phần di sản chưa được định đoạt của cụ Quang và cụ Thoảng cho bị đơn quản lý, sử dụng để thờ cúng.

- Kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Kỷ phần mỗi phần được hưởng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sẽ không phân chia đều cho các bà V, C, NG, LI mà để sử dụng chung với mục đích làm nơi thờ cúng tổ tiên. Các bà V, C, NG, LI thanh toán trả giá trị tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất cho bà T số tiền là 535.800.000 đồng.

Nội dung kháng nghị: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKS-DS ngày 05/8/2022 của Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy NG.

Đối với phần di sản của cụ Nguyễn Hữu Quang và cụ Lê Thị Thoảng chưa được phân chia là diện tích đất 65,4m^2 (diện tích đất còn lại sau khi bị Nhà nước thu hồi) cùng tài sản gắn liền với đất và số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng do Nhà nước thu hồi một phần diện tích đất của cụ Thoảng quản lý trước khi chết, Tòa án nhân dân huyện Thủy NG chỉ phân chia cho 05 người con đẻ của hai

cụ là các bà T, V, C, NG, LI mà không phân chia cho ông TI là con nuôi từ nhỏ của hai cụ là chưa chính xác bởi phần diện tích đất 65,4m^2 thuộc thửa đất số 489A tờ bản đồ 01 cùng tài sản trên đất và số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc phần di sản không được định đoạt trong di chúc, nên phần di sản trên phải được xác định thuộc trường hợp thừa kế theo pháp luật.

Kháng nghị đối với Bản án số 22/2022/DS-ST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy NG theo thủ tục phúc thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm theo hướng phân chia di sản thừa kế là diện tích đất 65,4m^2 thuộc thửa đất 489A cùng tài sản trên đất và số tiền hỗ trợ, bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo Phương án bồi thường, hỗ trợ số 91/PA-TCT ngày 08/11/2021 cho 06 người thừa kế gồm các bà T, V, C, NG, LI và ông TI.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự vẫn giữ NG toàn bộ yêu cầu kháng cáo, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng giữ NG nội dung kháng nghị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và phát biểu ý kiến về kháng cáo.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa quan: Đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng cáo, kháng nghị: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy NG; chấp nhận 01 phần nội dung kháng cáo của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài LI, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; yêu cầu kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định tại tại khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Thời hạn kháng cáo, kháng nghị đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy NG:

[3] Về nguồn gốc di sản: Nguồn gốc thửa đất tại Sổ đăng ký ruộng đất năm 1989 và bản đồ giải thửa thể hiện: Tên chủ sử dụng đất Nguyễn Hữu Quang, số thửa 489, tờ bản đồ số 01, xứ đồng 02, diện tích 871m^2. Quá trình sử dụng thửa đất được chia tách cụ thể như sau:

[3.1] Thửa đất số 489, tờ bản đồ số 01, diện tích là 196m^2 đứng tên chủ sử dụng Nguyễn Thị V (con gái của cụ Quang, cụ Thoảng); thửa đất 489A, tờ bản đồ số 01, diện tích 302,5m^2 đứng tên chủ sử dụng là hộ bà Lê Thị Thoảng; thửa đất số 489B1, tờ bản đồ số 01, diện tích là 112m^2 đứng tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Hùng; thửa đất số 489B1, đứng tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Mận; thửa đất 489C, đứng tên chủ sử dụng là bà Nguyễn Thị C (con gái của cụ Quang, cụ Thoảng).

[3.2] Tổng diện tích đất trong thời gian cụ Quang, cụ Thoảng còn sống khỏe mạnh đã chuyển nhượng cho con gái là bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Văn Hùng, ông Nguyễn Văn Mận và bà Nguyễn Thị C đã được làm thủ tục chia tách thửa và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các bên ăn ở ổn định từ năm 1983 đến nay cũng không có tranh chấp, khiếu nại gì. Các đương sự trong vụ án cũng không có ý kiến tranh chấp gì về diện tích đất mà khi còn sống cụ Quang, cụ Thoảng đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Văn Hùng, ông Nguyễn Văn Mận và bà Nguyễn Thị C.

[3.3] Quá trình sử dụng đất đến năm 2008 khi cụ Thoảng còn sống, cụ tiếp tục chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị LI 01 phần diện tích đất là 100m^2 (phần diện tích đất này nằm ở giữa phần diện tích đất của cụ Thoảng và vợ chồng ông Nguyễn Hữu TI đang sử dụng). Việc cụ Thoảng chuyển nhượng diện tích đất này cho bà Nguyễn Thị LI, các bên cũng không có ý kiến khiếu nại hay tranh chấp gì.

[3.4] Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau khi trừ đi phần diện tích đất đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị LI) còn 199m^2; xem xét thẩm định tại chỗ và khảo sát đo thực tế là 197m^2 giảm 2m^2 so với Giấy chứng nhận. Các đương sự không có ý kiến gì về việc giảm 2m^2 này, thống nhất xác định diện tích di sản còn lại là 197m^2.

[4] Xác định người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Hữu Quang và cụ Lê Thị Thoảng: Lời khai của các đương sự trong vụ án đều thống nhất xác định: Quá trình chung sống vợ chồng, cụ Nguyễn Hữu Quang và cụ Lê Thị Thoảng sinh được 05 người con chung là: Bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị NG, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị LI; hai cụ có 01 người con nuôi từ nhỏ là ông Nguyễn Hữu TI, hiện những người này đều còn sống. Vì vậy, xác định bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị NG, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị LI,

ông Nguyễn Hữu TI là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Hữu Quang và cụ Lê Thị Thoảng.

[5] Xác định di sản của cụ Nguyễn Hữu Quang và cụ Lê Thị Thoảng để lại:

[5.1] Tại giai đoạn phúc thẩm, Ủy ban nhân dân huyện Thủy NG cung cấp bổ sung: Quyết định số 11989/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng và Quyết định số 11990/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Đầu T cải tạo đường tỉnh lộ 359 đoạn từ xã Thủy Triều đến đường trục giao thông khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng, qua địa bàn xã Thủy Triều, huyện Thủy NG của UBND huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng. Theo nội dung quyết định sửa đổi: Do cụ Lê Thị Thoảng đã mất trước ngày Ủy ban nhân dân huyện Thủy NG ban hành quyết định thu hồi đất nên đính chính lại tên cụ Lê Thị Thoảng tại các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường và phương án bồi thường trước đó thành những người thừa kế của cụ Lê Thị Thoảng để Tòa án có căn cứ giải quyết vụ án.

[5.2] Phần diện tích đất cụ Lê Thị Thoảng và cụ Nguyễn Hữu Quang trực tiếp quản lý, sử dụng khi còn sống: Diện tích đất đo thực tế là 89,9m^2. Ngày 08/11/2021 UBND huyện Thủy NG đã ra Quyết định số 8397/QĐ-UBND thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng diện tích đất thu hồi là 24,5m^2 và đã có Phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể tổng trị giá: 416.740.702 đồng. Diện tích còn lại hiện nay là 89,9m^2 – 24,5m^2 = 65,4m^2 và các tài sản trên đất còn lại gồm:

+ 01 nhà cấp bốn, hai gian đổ mái bằng, cửa sắt kính, nền láng gạch men xây năm 1999;

+ 01 nhà vệ sinh mái bằng cửa nhôm kính diện tích 3,6m^2;

+ 01 nhà chứa đồ không cửa lợp tôn Proximang diện tích 20m^2.

Tổng trị giá tài sản trên đất là: 63.460.000 đồng; giá đất là 40.000.000 đồng/m^2.

[5.3] Phần diện tích đất ở ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thị HI đang trực tiếp quản lý, sử dụng: Diện tích đất đo thực tế là 107,1m^2, tài sản trên đất gồm 01 nhà cấp bốn công trình phụ khép kín xây năm 1998 diện tích là 71,5m^2; 01 lán bán hàng lợp mái tôn mạ màu cửa cuốn ngoài, trong nhà cửa sắt 4 cánh diện tích 35m^2; phía trước lán bán hàng có 01 lán tôn mạ màu diện tích 7m^2. Tổng trị giá tài sản trên đất là 176.350.000 đồng. Ngày 08/11/2021, UBND huyện Thủy NG đã ra Quyết định thu hồi đất số 8399/QĐ-UBND và Phương án bồi thường, hỗ trợ số 93/PA-TCT; Quyết định số 11989/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng và Quyết định số 11990/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Đầu T cải tạo đường tỉnh lộ 359 đoạn từ xã Thủy Triều đến đường trục giao thông khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng, qua địa bàn xã Thủy Triều, huyện Thủy NG của UBND huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng thu

hồi diện tích 30,9m^2, giá trị bồi thường 648.914.108 đồng. Theo xác nhận của địa phương, các tài sản vật kiến trúc thu hồi do ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thị HI tạo dựng lên, trực tiếp quản lý, sử dụng từ năm 1998. Diện tích còn lại thực tế hiện nay là 76,2m^2 (107,1m^2 – 30,9m^2 = 76,2m^2).

[6] Giá trị pháp lý của 02 bản di chúc do bị đơn cung cấp:

[6.1] Bản phô tô Biên bản di chúc thừa kế ngày 04/01/2002 viết tay có chữ ký, chữ viết của các thành viên trong gia đình gồm: cụ Quang, cụ Thoảng, bà V, bà C, bà NG, bà T, bà LI nội dung di chúc ghi: *"... Tôi Nguyễn Hữu Quang 73 tuổi vợ Lê Thị Thoảng 71 tuổi sinh được 05 nười con gái và 01 cậu con nuôi đã bàn bạc thống nhất được quyền thừa kế cho con Nguyễn Hữu TI vào hồi 04 giờ 50 phút mảnh đất đường 10, Nam giáp đường 10 là 4m; Bắc giáp đường 10 là 4m; Đông giáp C Dinh, tây giáp 6 chị em tại xóm Giữa, thôn Kinh Triều, xã Thủy Triều ... với điều kiện được quyền sử dụng ở (nếu không ở không được quyền bán)... Biên bản này được bố mẹ và 05 người con gái công nhận nếu ai làm sai người đó sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật..."*. Biên bản này lập xong ngày 04/01/2002 đến ngày 20/6/2006 có xác nhận của Trưởng thôn Giữa là ông Nguyễn Hữu Trường.

[6.2] Bản công chứng Di chúc đề ngày 26/6/2011 do cụ Lê Thị Thoảng lập sau khi cụ Nguyễn Hữu Quang (chết) có chứng thực của UBND xã Thủy Triều có nội dung: *"...để đảm bảo quyền lợi cho con tôi lập di C này cho con tôi là Nguyễn Hữu TI sinh năm 1976 và con dâu Nguyễn Thị HI được toàn quyền sử dụng với diện tích là 128m^2 để ở trên tổng diện tích 302,5m^2..."* .

[6.3] Xác minh tại UBND xã Thủy Triều về 02 bản di chúc thể hiện: Ông TI, bà HI xuất trình 02 bản di chúc nhưng bà T không thừa nhận. Cụ Lê Thị Thoảng định đoạt ý chí bằng bản Di chúc ngày 26/6/2011 khi còn sống đã được UBND xã Thủy Triều chứng thực theo đúng quy định của pháp luật. Thực tế vợ chồng ông TI, bà HI đã sử dụng diện tích đất này từ năm 1999 đến nay là đúng. Bản di chúc lập ngày 26/6/2011 do cụ Lê Thị Thoảng lập đã bảo đảm về hình thức và nội dung, thể hiện ý chí cá nhân tự nguyện của cụ Lê Thị Thoảng nên có giá trị pháp lý, cần được công nhận. Do đó, cần giao lại diện tích đất 76,2m^2 cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với thửa đất và số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất số tiền là: 648.914.108 đồng tại Phương án bồi thường, hỗ trợ số 93/PA-TCT ngày 08/11/2021; Quyết định số 11989/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng và Quyết định số 11990/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Đầu T cải tạo đường tỉnh lộ 359 đoạn từ xã Thủy Triều đến đường trục giao thông khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng, qua địa bàn xã Thủy Triều, huyện Thủy NG của UBND huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng cho vợ chồng ông TI, bà HI trực tiếp quản lý, sử dụng.

[7] Đối với yêu cầu của bị đơn đề nghị giao phần di sản chưa được định đoạt của cụ Quang và cụ Thoảng cho bị đơn quản lý, sử dụng: Hội đồng xét xử xét: Thực

tế, vợ chồng bị đơn là ông Nguyễn Hữu TI đã ăn ở và sinh sống ổn định trên một phần diện tích đất của hai cụ. Theo phân tích tại mục [6.3], Hội đồng xét xử đã công nhận giá trị bản di chúc do cụ Lê Thị Thoảng lập ngày 26/6/2011, giao lại diện tích đất 76,2m^2 cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với thửa đất và số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất số tiền là: 648.914.108 đồng tại Phương án bồi thường, hỗ trợ số 93/PA-TCT ngày 08/11/2021; Quyết định số 11989/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng và Quyết định số 11990/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Đầu T cải tạo đường tỉnh lộ 359 đoạn từ xã Thủy Triều đến đường trục giao thông khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng, qua địa bàn xã Thủy Triều, huyện Thủy NG của UBND huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu TI trực tiếp quản lý, sử dụng. Do đó, yêu cầu được giao phần di sản chưa được định đoạt của cụ Quang và cụ Thoảng cho bị đơn quản lý, sử dụng là không hợp lý mà cần chia di sản này theo pháp luật.

[8] Đối với di sản thừa kế chưa chia là diện tích đất 65,4m^2 cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với diện tích đất này và số tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất là 416.740.702 đồng, Hội đồng xét xử xét:

[8.1] Hiện trạng diện tích đất chia thừa kế là 65,4m^2 không thể phân chia bằng hiện vật cho 06 người con thuộc hàng thừa kế nên cần chia bằng giá trị đất. Tại giai đoạn sơ thẩm, Tòa án sơ thẩm giao toàn bộ di sản là nhà và đất cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp quản lý, sử dụng; bà T có nghĩa vụ thanh toán giá trị Tơng ứng của mỗi kỷ phần cho các đồng thừa kế còn lại nhưng thực tế khả năng kinh tế của bà T không đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán cho các đồng thừa kế. Theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, các bà V, C, NG, LI có nguyện vọng được quản lý, sử dụng, định đoạt chung phần di sản 65,4m^2 đất cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với diện tích đất để làm nơi thờ cúng cha mẹ; các bà nhận thanh toán lại giá trị di sản cho các đồng thừa kế khác. Xét thấy, đây là nguyện vọng chính đáng của các bà V, C, NG, LI, nguyện vọng này phù hợp với thuần phong, mỹ tục của người Việt Nam, đồng thời đảm bảo tốt cho việc thi hành án nên cần chấp nhận chia lại di sản thừa kế theo hướng giao di sản thừa kế là diện tích đất 65,4m^2 cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với thửa đất số 489A, tờ bản đồ số 01, thuộc thôn Kinh Triều (nay là thôn Tây), xã Thủy Triều, huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng cho các bà C, V, NG, LI cùng chung quyền quản lý, sử dụng, định đoạt, đồng thời các bà C, V, NG, LI có nghĩa vụ chung là thanh toán lại bằng tiền giá trị mỗi kỷ phần thừa kế cho bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hữu TI.

[8.2] Đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất của cụ Lê Thị Thoảng là 416.740.702 đồng, sẽ được chia đều cho 06 người con của cụ Quang và cụ Thoảng. Số tiền này hiện vẫn được gửi giữ tại Trung tâm phát triển quỹ đất - Ủy ban nhân dân huyện Thủy NG, Hải Phòng.

[9] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy NG. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn là ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thị HI; chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị NG và Nguyễn Thị LI.

[10] Chia di sản của cụ Nguyễn Hữu Quang và cụ Lê Thị Thoảng theo quy định pháp luật cho 06 người con là Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị NG, Nguyễn Thị LI và Nguyễn Hữu TI như sau:

[10.1] Diện tích đất 65,4m^2 tại thửa số 489A, tờ bản đồ số 01, thuộc thôn Kinh Triều (nay là thôn Tây), xã Thủy Triều, huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 641998 do UBND huyện Thủy NG cấp ngày 30/10/2007 cho chủ sử dụng là hộ bà Lê Thị Thoảng và các tài sản trên đất còn lại sau khi kiểm kê thu hồi: 01 nhà cấp bốn, hai gian đổ mái bằng, cửa sắt kính, nền láng gạch men xây năm 1999; 01 nhà vệ sinh mái bằng cửa nhôm kính diện tích 3,6m^2; 01 nhà chứa đồ không cửa lợp tôn Proximang diện tích 20m^2. Tổng trị giá 65,4m^2 đất và tài sản trên đất là 2.679.460.000 đồng. Mỗi người được hưởng phần di sản thừa kế trị giá = 2.679.460.000 đồng : 6 phần = 446.576.667 đồng, làm tròn thành 446.576.000 đồng.

[10.2] Số tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định thu hồi đất số 8397/QĐ-UBND và Phương án bồi thường, hỗ trợ số 91/PA-TCT ngày 08/11/2021; Quyết định số 11989/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng và Quyết định số 11990/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Đầu T cải tạo đường tỉnh lộ 359 đoạn từ xã Thủy Triều đến đường trục giao thông khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng, qua địa bàn xã Thủy Triều, huyện Thủy NG của UBND huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng là 416.740.702 đồng. Mỗi người được hưởng số tiền là: 416.740.702 đồng : 6 phần = 69.456.783 đồng.

[10.3] Giá trị mỗi kỷ phần thừa kế mà các bà Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị NG, Nguyễn Thị LI và ông Nguyễn Hữu TI được hưởng theo mục [10.1] + [10.2] là: 446.576.000đ + 69.456.783đ = 516.032.783đ *(Năm trăm mười sáu triệu không trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng)*.

Chia cụ thể như sau:

- Chia cho các bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị NG, Nguyễn Thị LI được chung quyền quản lý, sử dụng, định đoạt diện tích 65,4m^2 đất cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với thửa đất số 489A, tờ bản đồ số 01, thuộc thôn Kinh Triều (nay là thôn Tây), xã Thủy Triều, huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng có các mốc giới từ mốc 1,2,3,4,5,6 đến mốc 1 (có sơ đồ kèm theo). Các bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị NG, Nguyễn Thị LI phải thanh toán trả giá trị tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hữu TI mỗi người số tiền là 446.576.000 đồng.

- Chia cho các bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị LI, bà Nguyễn Thị NG và ông Nguyễn Hữu TI mỗi người được nhận số tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất sau khi bị nhà nước thu hồi và bồi thường là: 69.456.783 đồng theo Quyết định thu hồi đất số 8397/QĐ-UBND và Phương án bồi thường, hỗ trợ số 91/PA-TCT ngày 08/11/2021 Quyết định số 11989/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng và Quyết định số 11990/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Đầu T cải tạo đường tỉnh lộ 359 đoạn từ xã Thủy Triều đến đường trục giao thông khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng, qua địa bàn xã Thủy Triều, huyện Thủy NG của UBND huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng. Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với UBND huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng để nhận các khoản tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định pháp luật.

[11] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Tại cấp sơ thẩm, NG đơn là người yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đã nộp tiền tạm ứng chi phí nhưng khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định và không quyết định về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là có thiếu sót.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[12.1] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét: Khi các bên đương sự không xác định được phần tài sản của mình trong khối di sản thừa kế nhưng được Tòa án xác định là tài sản của họ thì đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận nội dung bản di chúc của cụ Lê Thị Thoảng lập ngày 26/11/2011, chia cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thị HI được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt diện tích đất là 76,2m^2 cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với đất và được nhận số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng: 648.914.108 đồng theo Quyết định thu hồi đất số 8399/QĐ-UBND; Phương án bồi thường, hỗ trợ số 93/PA-TCT ngày 08/11/2021; Quyết định số 11989/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng và Quyết định số 11990/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Đầu T cải tạo đường tỉnh lộ 359 đoạn từ xã Thủy Triều đến đường trục giao thông khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng, qua địa bàn xã Thủy Triều, huyện Thủy NG của UBND huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại không tính án phí dân sự sơ thẩm đối với vợ chồng ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thị HI là có thiếu sót. Tòa án cấp sơ thẩm cần xác định vợ chồng ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thị HI phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với quyền tài sản là quyền sử dụng, định đoạt diện tích đất 76,2m^2 cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất và số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng 648.914.108 đồng theo mức án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

[12.2] Do Hội đồng xét xử phúc thẩm chia lại di sản thừa kế theo pháp luật nên án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại như sau: NG đơn là bà Nguyễn Thị T; bị đơn ông Nguyễn Hữu TI và vợ là bà Nguyễn Thị HI; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị LI phải nộp phải nộp 24.641.311 đồng án phí dân sự sơ thẩm Tơng ứng với giá trị phần di sản được chia trong khối di sản thừa kế. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các bà Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị NG là người cao tuổi, xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm Tơng ứng với giá trị phần di sản được chia trong khối di sản thừa kế.

[13] Về án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được chấp nhận một phần nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 5 và khoản 14 Điều 26; các Điều 39, 91, 92, 94, 95, 97, 147 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 29 Điều 3; khoản 5 Điều 98, Điều 100, Điều 106, Điều 167, khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013;

- Khoản 2 Điều 5, Điều 609, 611, 612, 613, 614, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 630, 631, 633, 635, 636, 640, 643, 649, 650, 651, 653, 659, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và án phí, lệ phí Toà án; Điều 2 của Luật Người cao tuổi,

Xử:

Chấp nhận toàn bộ nội dung kháng nghị theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKS-DS ngày 05/8/2022 của Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy NG;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn là ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thị HI; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị NG, Nguyễn Thị LI.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng về việc "Tranh chấp thừa kế tài sản".

1. Công nhận nội dung bản di chúc của cụ Lê Thị Thoảng lập ngày 26/11/2011: Chia cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thị HI được

quyền quản lý, sử dụng, định đoạt diện tích đất là 76,2m^2 cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với đất và được nhận số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng: 648.914.108 đồng theo Quyết định thu hồi đất số 8399/QĐ-UBND và Phương án bồi thường, hỗ trợ số 93/PA-TCT ngày 08/11/2021; Quyết định số 11989/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng và Quyết định số 11990/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Đầu T cải tạo đường tỉnh lộ 359 đoạn từ xã Thủy Triều đến đường trục giao thông khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng, qua địa bàn xã Thủy Triều, huyện Thủy NG của UBND huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng.

Diện tích đất 76,2m^2 cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với thửa đất có các mốc giới từ mốc 7,8,9,10,11,12 đến mốc 7 (có sơ đồ kèm theo).

2. Chia di sản thừa kế:

2.1. Chia giá trị diện tích đất 65,4m^2 tại thửa số 489A, tờ bản đồ số 01, thuộc thôn Kinh Triều (nay là thôn Tây), xã Thủy Triều, huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng và các tài sản trên đất còn lại sau khi kiểm kê thu hồi là 2.679.460.000 đồng như sau:

- Các bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị NG, Nguyễn Thị LI được chung quyền quản lý, sử dụng, định đoạt diện tích đất 65,4m^2 cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với thửa đất số 489A, tờ bản đồ số 01, thuộc thôn Tây, xã Thủy Triều, huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng có các mốc giới từ mốc 1,2,3,4,5,6 đến mốc 1 (có sơ đồ kèm theo).

- Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hữu TI mỗi người được hưởng số tiền là 446.576.000 đồng.

2.2. Chia số tiền 416.740.702 đồng là tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định thu hồi đất số 8397/QĐ-UBND và Phương án bồi thường, hỗ trợ số 91/PA-TCT, ngày 08/11/2021; Quyết định số 11989/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng và Quyết định số 11990/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 sửa đổi quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Đầu T cải tạo đường tỉnh lộ 359 đoạn từ xã Thủy Triều đến đường trục giao thông khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng, qua địa bàn xã Thủy Triều, huyện Thủy NG của UBND huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng đối với diện tích đất và tài sản trên đất bị thu hồi 24,5m^2 như sau:

- Các bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị NG, Nguyễn Thị LI, Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hữu TI mỗi người được hưởng số tiền là 69.456.783 đồng.

- Các bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị NG, Nguyễn Thị LI, Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hữu TI có trách nhiệm liên hệ với UBND huyện

Thủy NG, thành phố Hải Phòng để nhận khoản tiền bồi thường, hỗ trợ nêu trên theo quy định pháp luật.

Gía trị mỗi kỷ phần thừa kế mà các bà Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị NG, Nguyễn Thị LI và ông Nguyễn Hữu TI được hưởng là: 446.576.000đ + 69.456.783đ = 516.032.783 đ *(Năm trăm mười sáu triệu không trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng)*.

3. Trách nhiệm thanh toán:

Các bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị NG, Nguyễn Thị LI có trách nhiệm chung thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hữu TI mỗi người số tiền là 446.576.000đ *(Bốn trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)*.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với UBND huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng làm thủ tục xin cấp, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự Tơng ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- NG đơn là bà Nguyễn Thị T phải nộp 24.641.311 đồng án phí dân sự sơ thẩm Tơng ứng phần di sản được chia. Bà Nguyễn Thị T đã nộp là 21.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007618 ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng. Bà Nguyễn Thị T còn phải nộp 641.311đ *(Sáu trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm mười một đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị LI phải nộp 24.641.311đ *(Hai mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm mười một đồng)* án phí dân sự sơ thẩm Tơng ứng với phần di sản được chia.

- Bị đơn là ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thị HI phải nộp 24.641.311đ *(Hai mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm mười một đồng)* án phí dân sự sơ thẩm Tơng ứng phần di sản được chia.

Ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thị HI phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm đối với phần được công nhận quyền quản lý, sử dụng, định đoạt diện tích đất là 76,2m^2 cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với đất.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thị HI phải nộp là: 24.641.311đ + 300.000đ = 24.941.311đ *(Hai mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm mười một đồng)*.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị NG được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm Tơng ứng với phần di sản được chia.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thị HI; các bà Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị NG và Nguyễn Thị LI không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

- Trả lại ông Nguyễn Hữu TI và bà Nguyễn Thi HI 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu số 0008167 ngày 24/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng.

- Trả lại bà Nguyễn Thị LI 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu số 0008168 ngày 24/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy NG, thành phố Hải Phòng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy NG;
- Chi cục THADS huyện Thủy NG;
- TAND huyện Thủy NG;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Hằng